TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguỵ Thanh Tuyên.

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 31 tháng 05 năm 1969 tại huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm A (Xóm D cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; vợ là Phạm Thị V, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

** Bị hại*: Ông Đỗ Thái S (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định; là vợ của ông Đỗ Thái S; "vắng mặt".

2. Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: A ngõ I N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; là con của ông Đỗ Thái S; "vắng mặt".

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T2; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 16-7-2024, Nguyễn Văn B một mình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-104.98, Bài có giấy phép lái xe hạng C, đi trên trục Quốc lộ C (đoạn đường được phân thành hai chiều xe chạy riêng biệt) theo hướng từ cầu C, xã G đi về phía cầu X, thị trấn G. Khi đi đến đoạn đường trước cây xăng thuộc xóm S, thị trấn G, huyện G; Bài quan sát thấy phần đường ngược chiều (phần đường bên trái theo chiều đi của B) có nhiều phương tiện đang đi đến nhưng do muốn vượt các phương tiện đi phía trước cùng chiều với mình nên B đã đánh lái cho xe ô tô tải đi ở giữa đường, hai bánh xe bên trái (bên lái) lấn sang phần đường ngược chiều khoảng 50cm. Cùng lúc này ông Đỗ Thái S điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 18GA- 02327 đi ngược chiều với xe của B đi đến (phần đường bên trái theo chiều đi của B). Khi đến khu vực đường có nắp hố cáp quang, do tránh nắp hố cáp quang, xe máy do ông S điều khiển trượt đổ ra đường khiến ông S ngã ra lòng đường (phần đường của xe ông S), phần đầu ông S nằm trên lòng đường cách vạch kẻ giữa đường 40cm về bên trái xe ô tô tải của B thì cùng lúc bị bánh xe phía sau bên trái (bên lái) của xe ô tô tải do B điều khiển đè sượt qua đầu. Hậu quả ông S bị thương vùng đầu sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1313/KLGĐTT-KTHS ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của ông Đỗ Thái S là do ông S bị chấn thương vỡ xương họp sọ, dập tổ chức não; cơ chế: Do va đập và trà sát.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe gắn máy biển kiểm soát 18GA-02327 (là phương tiện do ông Đỗ Thái S điều khiển); 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-10498 (là phương tiện do Nguyễn Văn B1 điều khiển); mẫu các vật liệu màu xanh bám dính tại mép ngoài mặt lăn của lốp ngoài bánh sau bên trái xe ô tô tải (niêm phong kí hiệu A2); mẫu chất vật liệu màu xanh cấu tạo nên vỏ ngoài mũ bảo hiểm tại hiện trường (là mũ bảo hiểm của ông Đỗ Thái S sử dụng, niêm phong kín, kí hiệu M2); 01 file dữ liệu, định dạng mp4, dung lượng 10,502 KB, thời gian từ 16 giờ 27 phút 15 giây đến 16 giờ 28 phút 20 giây ngày 16-07-2024 (thời gian trên hệ thống trùng với thời gian thực tế) tại camera giám sát ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông (ký hiệu A).

Tại Bản kết luận giám định số 1805/KTHS ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N đối với mẫu nhựa cấu tạo nên mũ bảo hiểm được xác định là mũ của nạn nhân Đỗ Thái S và các mảnh nhựa bám dính trên bánh xe ô tô tải thì mẫu vật liệu màu xanh bám dính tại mép ngoài mặt lăn của lốp ngoài bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 20C- 10498, kí hiệu A2 cùng loại với mẫu nhựa sơn màu xanh cấu tạo nên vỏ ngoài mũ bảo hiểm tại hiện trường, kí hiệu M2.

Tại Bản kết luận giám định số 1813/KTHS ngày 03 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong mẫu giám định. Tại thời điểm 16’27’’44 và 16’27’’45 bánh trước phía phụ xe ô tô biển kiểm soát 20C-10498 nằm trên phần đường bên phải và bánh trước

phía lái xe ô tô biển kiểm soát 20C-10498 nằm trên phần đường bên trái theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 20C-10498.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B đã bồi thường hỗ trợ kinh phí mai táng cho gia đình bị hại Đỗ Thái S, đại diện hợp pháp của bị hại S không có yêu cầu gì. Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu và thừa nhận tính đúng đắn khách quan của các tài liệu, chứng cứ trong vụ án.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-GT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu huỷ mẫu vật sau giám định.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác; kết hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 16 tháng 7 năm 2024, Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20C-104.98 trên trục Quốc lộ C đi không đúng phần đường (lấn sang làn đường ngược chiều khoảng 50cm), gây tai nạn, hậu quả làm chết ông Đỗ Thái S. Hành vi này đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung: "1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ". Vì vậy, Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thuỷ là phù hợp.

[3] Hành vi của Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Hành vi của bị cáo xảy ra trong bối cảnh tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây nên tâm lý bất an lo lắng cho những người tham gia giao thông. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về việc quyết định hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B bằng hình phạt tù có thời hạn theo khung hình phạt của khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thanh toán chi phí mai táng cho bị hại và thống nhất giải quyết vấn đề dân sự với gia đình bị hại. Nay, không có ai có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô BKS 20C-10498 và 01 chiếc xe máy BKS 18GA-02327 đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn B và ông Đỗ Thái S, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho B và gia đình ông S; các mẫu vật hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo

Nguyễn Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (20 - 02 - 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định trong 02 phong bì niêm phong (Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 24 ngày 13 ngày 01 tháng 2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo: 01 bản;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại: 02 bản;
- UBND xã Xuân Giang: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên